

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1672/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Vũ Bảo Ng, sinh năm: 1988

Thường trú: C2.08.02 Đường số 30, Tổ 7, Khu phố 7, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 26A đường Tà, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và: Ông Nguyễn Đình Tuấn A, sinh năm: 1972

Thường trú: C2.08.02 Đường số 30, Tổ 7, Khu phố 7, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 1007/77/10 đường L, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/12/2021;

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Bảo Ng và ông Nguyễn Đình Tuấn A thuận tình ly hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 69 Quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/5/2013.

+ Về con chung: Bà Nguyễn Vũ Bảo Ng và ông Nguyễn Đình Tuấn A cùng xác nhận ông, bà có hai con chung tên Nguyễn Anh Thục Q, sinh ngày 12/01/2014 và Nguyễn Đình Anh Q, sinh ngày 16/02/2016. Hai bên thống nhất giao con chung tên Nguyễn Anh Thục Q, sinh ngày 12/01/2014 và Nguyễn Đình Anh Q, sinh ngày 16/02/2016 cho bà Nguyễn Vũ Bảo Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Đình Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Bà Nguyễn Vũ Bảo Ng và ông Nguyễn Đình Tuấn A cùng xác nhận không có.

+ Nợ chung: Bà Nguyễn Vũ Bảo Ng và ông Nguyễn Đình Tuấn A cùng xác nhận không có.

+ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng bà Nguyễn Vũ Bảo Ng và ông Nguyễn Đình Tuấn A có nghĩa vụ nộp.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Bảo Ng và ông Nguyễn Đình Tuấn A thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Vũ Bảo Ng và ông Nguyễn Đình Tuấn A cùng xác nhận ông, bà có hai con chung tên Nguyễn Anh Thục Q, sinh ngày 12/01/2014 và Nguyễn Đình Anh Q, sinh ngày 16/02/2016. Hai bên thống nhất giao con chung tên Nguyễn Anh Thục Q, sinh ngày 12/01/2014 và Nguyễn Đình Anh Q, sinh ngày 16/02/2016 cho bà Nguyễn Vũ Bảo Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Đình Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có lý do chính đáng.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Vũ Bảo Ng và ông Nguyễn Đình Tuấn A cùng xác nhận không có.

1.4. Nợ chung: Bà Nguyễn Vũ Bảo Ng và ông Nguyễn Đình Tuấn A cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng bà Nguyễn Vũ Bảo Ng và ông Nguyễn Đình Tuấn A có nghĩa vụ nộp, nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2021/0024862 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức). Bà Nguyễn Vũ Bảo Ng và ông Nguyễn Đình Tuấn A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang